

Bản án số:09 /2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Tuấn

Bà Vũ Thị Hiền.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 27/4/1962.

Nơi ĐKKHKT: Phường Nh, quận Th, thành phố H; Chỗ ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; con ông Nguyễn Nam H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); vợ: Ngô Thị L, sinh năm 1963 (đã ly hôn); con: 02 con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993); tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án

+ Ngày 15/4/2011, TAND quận Hà Đông, TP Hà Nội xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 28/3/2014, TAND quận Hà Đông, TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tiền sử: Năm 1984, Công an huyện Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 1994, công an quận Thanh Xuân, TP Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 22/7/1997, TAND quận Thanh Xuân, TP Hà Nội xử phạt 08 tháng tù treo về tội Bắt giữ người trái pháp luật. Ngày

18/9/2000, TAND TP Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Đ đã chấp hành xong quyết định của các bản án và đến nay được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h ngày 03/11/2017, Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1962 quê quán ở phường Nh, quận Th, thành phố H một mình đi đến khu vực vườn hoa H– thành phố H để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ và mua của người này 08 gói Heroine với giá 1.600.000đ và 02 gói Methamphetamine (ma túy đá) với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào trong người rồi đi xe khách đến thị trấn L, huyện L - V chơi. Đến nơi, Đ đi xe ôm theo đường tỉnh lộ 306 thuộc tổ dân phố L, thị trấn L để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an tỉnh V kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Trong túi áo khoác đang mặc của Đ 01 gói nilon màu trắng bên trong có 08 gói nhỏ ma túy (Đ tự khai nhận đó là Heroine) được niêm phong ký hiệu A1; 02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất ma túy dạng đá và được niêm phong ký hiệu A2; thu giữ của Đ 01 điện thoại di động cũ nhãn hiệu SONY màu đen, 01 điện thoại NOKIA cũ màu trắng đen và số tiền 120.000đ.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định loại chất ma túy, trọng lượng, hàm lượng ma túy trong mẫu ký hiệu A1, A2 thu giữ của Đ. Tại kết luận giám định số 1326/KLGD ngày 06/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, có khối lượng (trọng lượng) là 13,8984 gam (không kể bao bì), khối lượng Heroine trong 13,8984 gam mẫu là 6,7168 gam; Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine, có khối lượng là 3,9697 gam, khối lượng Methamphetamine trong 3,9697 gam mẫu là 2,7566gam.

Tại Cáo trạng số: 10/CT- VKS-KT ngày 12 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Thế Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ từ 06 năm 06 tháng đến 7 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Đ 02 chiếc điện thoại và số tiền 120.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế Đ đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/11/2017, tại khu vực đường tỉnh lộ 306 thuộc tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh V, Nguyễn Thế Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,7168 gam Heroine và 2,7566 gam Methamphetamine bị lực lượng Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng vụ án.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

“1. Người nào tàng trữ... trái phép... chất ma túy...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

h) Hêrôin...có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam

p) Tái phạm nguy hiểm”

Tuy nhiên theo quy định tại điểm b Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, quy định áp dụng hình phạt nhẹ hơn có lợi cho người phạm tội.

Khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam

n) Tái phạm nguy hiểm”

Vì vậy cần áp dụng điểm g, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thế Đ.

Xét tính chất vụ án tuy là rất nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, tàng trữ ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người. Do vậy, xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 50/2014/ HSST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội áp dụng điểm g “Tái phạm” khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Thế Đ 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Đ chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần này bị áp dụng điểm (n) “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là tình tiết định khung nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Đ thấy rằng, bị cáo vừa ra tù, không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thế Đ. Quá trình điều tra, Đức khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 11,5750 gam Heroine và 2,9898 gam Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động cũ của Nguyễn Thế Đ (01 điện thoại SONY màu đen và 01 điện thoại NOKIA màu trắng đen), Đ dùng để liên lạc với gia đình và không liên quan đến tội phạm; số tiền 120.000đ là do Đức lao động mà có nên được trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm g, n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thế Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2017.

- Tịch thu tiêu hủy 11,5750 gam Heroine và 2,9898 gam Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại Nguyễn Thế Đ 02 chiếc điện thoại di động (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2018) và số tiền 120.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

